

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-PT
Ngày 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Luông.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn R do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn R - Sinh năm 1955 tại C, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Trần Thị T và 07 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/8/2022 tại ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang, ông Nguyễn Văn R đi cắt Mít ở gần nhà thì nghe tiếng của bà Trần Thị T (vợ ông R) đang cự cãi với bà Nguyễn Thị M (em ruột ông R) về việc tranh chấp đất đai nên ông R cầm dao Thái lan (loại dao cắt Mít), mũi nhọn, cán màu đen, chiều dài 31,4cm do R đang đi cắt Mít từ sau vườn đi qua nhà bà M. Khi đi đến cửa rào nhà bà M thì R để dao vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi vào nhà bà M. Tại đây, R xảy ra cự cãi, xô xát với Nguyễn Văn M1 (anh ruột của R) và Nguyễn Vũ L (con ruột bà M) nên mọi người đẩy R ra ngoài cửa rào, rồi đóng cửa lại, hai bên giằng co, đẩy cửa rào qua lại, trong lúc xô xát qua lại R tức giận dùng tay phải lấy dao để trong túi quần ra để chém L, thì ông M1 can ngăn dùng tay trái chụp phần lưỡi dao R đang cầm, lúc này R giật dao lại làm đứt 03 ngón tay (ngón III, IV, V) bàn tay trái của ông M1, gây thương tích cho ông M1. Sau đó R tiếp tục xông vào đâm trúng cánh tay trái của Nguyễn Vũ L 01 cái gây thương tích, sau đó R bỏ đi về nhà. Ông M1 và L được đưa đi bệnh viện để điều trị về thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/22/TgT ngày 16/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh H kết luận tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Nguyễn Văn M1 là 11%, vết thương do vật sắc bén gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/22/TgT ngày 16/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh H kết luận tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Nguyễn Vũ L là 03%, vết thương do vật sắc bén gây nên.

- Về vật chứng trong vụ án:

+ 01 cây dao Thái Lan, mũi nhọn cán màu đen, chiều dài 31,4cm (phần cán bằng nhựa màu đen, dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19,7cm, chỗ rộng nhất của lưỡi 2,75cm) đã qua sử dụng.

+ 01 đĩa DVD màu trắng, chứa dữ liệu điện tử.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn R 01 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bị bắt chấp hành hình phạt.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn R kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo Nguyễn Văn R cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn R có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29/8/2022 tại ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang, xuất phát từ mâu thuẫn trước đó do tranh chấp đất đai nên giữa bị cáo R và bị hại Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Vũ L xảy ra cự cãi, xô xát. Trong lúc cự cãi, xô xát bị cáo R đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao Thái Lan gây thương

tích vùng bàn tay trái của ông M1 với tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe theo kết luận giám định là 11% và gây thương tích vùng cánh tay trái của anh L với tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe theo kết luận giám định là 03%. Với hành vi mà bị cáo thực hiện, hung khí sử dụng và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn về tranh chấp đất đai đã có từ trước đó giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ; bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo là người trên 60 tuổi và có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; trong thời gian được tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương; bị hại cũng có đơn xin bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[4] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn R là người trên 60 tuổi đồng thời là người có công với cách mạng nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm về phần án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn R cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn R.

Bị cáo Nguyễn Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
Chi cục THADS huyện C;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

(Đã ký)

Trương Đình Nghệ